

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 27 - 8- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành
Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường trụ sở Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST- HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/10/1972; nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã S, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phùng Thị T1 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị C; con: 02 con (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999)

Tiền án: Không

Tiền sự: 01, Quyết định số 80/QĐ-XPTT ngày 30/8/2024, UBND xã T quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng đối với T. Tuyển chấp hành xong ngày 30/11/2024. Chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân: Bản án số 49/2014/HSST ngày 31/7/2014 của toà án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, T chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/09/2016, đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án, đã xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/04/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an tỉnh P (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23/04/2025 Nguyễn Văn T một mình đi bộ từ nhà đến khu vực xã T, tỉnh Phú Thọ mục đích để tìm mua ma túy sử dụng. Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực Cầu vượt Đ - Lào Cai thuộc địa phận xã T, T gặp và mua được của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Sau đó, T chia 02 gói ma túy vừa mua được thành 03 gói ma túy nhỏ rồi đút vào túi áo ngực bên trái và đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 9 giờ 45 phút cùng ngày khi về đến địa phận thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn T, xã S, tỉnh Phú Thọ) thì bị lực lượng Công an xã T (nay là xã S) kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi áo ngực bên trái T đang mặc 03 gói ma túy heroine được gói bên ngoài bằng giấy màu trắng (niêm phong ký hiệu A1) – T khai nhận là ma túy heroine của T mua để sử dụng cho bản thân cùng các vật chứng khác có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 1056 ngày 01/05/2025, Phòng K Công an tỉnh V, kết luận:

“Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,2395g (Không thấy hai ba chín năm gam, không kể bao bì) là ma túy, loại heroine”.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T ngày 23/04/2025 ở khu vực Cầu vượt Đ - Lào Cai thuộc địa phận xã T, do T không rõ tên, tuổi, địa chỉ và không nhận dạng được nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

** Vật chứng thu giữ:*

- Mẫu A1 = 0,2395 gam heroine, cơ quan giám định hoàn lại = 0,1965 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen, màn hình cảm ứng đã cũ, quá trình điều tra xác định là tài sản của T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho T, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKS-KV11 ngày 18/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 xử phạt Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Mẫu vật cơ quan giám định hoàn lại A1 = 0,1965 gam ma túy heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, màn hình cảm ứng đã cũ, quá trình điều tra xác định là tài sản của T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho T, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh V (nay là tỉnh Phú Thọ), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 23/04/2025, tại thôn T, xã S,

tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,2395 gam mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã S, tỉnh Phú Thọ bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép 0,2395 gam Heroine của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, cocain, Methamphetamine, A, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền sự và là người có nhân thân xấu, năm 2014 đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tiếp tục có hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*", bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, tài sản, vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, quá trình điều tra xác định T không rõ thông tin, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật cơ quan giám định hoàn lại = 0,1965 gam Heroine cùng toàn bộ bao gói giấy "MẪU TRẢ VỤ 874" là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, màn hình cảm ứng đã cũ. Quá trình điều tra xác định là tài sản của T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho T, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/4/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật cơ quan giám định hoàn lại = 0,1965 gam Heroine cùng toàn bộ bao gói giấy "MẪU TRẢ VỤ 874" là vật nhà nước cấm lưu hành.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, màn hình cảm ứng đã cũ, không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/7/2025 giữa Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 11;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng HS CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Kim Thị Ánh Vân

